MODULE 25 : IDIOMS

- **LÝ THUYẾT TRỌNG TÂM**

THÀNH NGỮ CHỨA MÀU SẮC		
STT	**Thành ngữ**	**Nghĩa**
1	The black sheep	nghịch tử, phá gia chi tử
2	Blue in the face	mãi mãi, lâu đến vô vọng
3	Red-letter day	ngày đáng nhớ vì có chuyện tốt lành, ngày vui
4	White as a ghost/sheet	trắng bệch, nhợt nhạt
5	With flying colors	xuất sắc
6	Once in a blue moon	năm thì mười hoạ, hiếm khi
7	Black and white	rõ ràng
8	Catch sb red-handed	bắt tại trận
9	Have a yellow streak	có tính nhát gan
10	Get/give the green light	bật đèn xanh
11	Out of the blue	hoàn toàn bất ngờ
12	Paint the town red	ăn mừng
13	Red tape	nạn quan liêu
14	In the pink = in good health	sức khoẻ tốt
15	Lend color to St	chứng minh cái gì
THÀNH NGỮ CHỨA CÁC DANH TỪ BỘ PHẬN		
STT	**Thành ngữ**	**Nghĩa**
1	Break a leg	Good luck! (thường dùng để chúc may mắn)
2	Scratch someone's back =Help someone out with the assumption that they will return the favor in the future	giúp đỡ người khác với hi vọng họ sẽ giúp lại mình
3	Hit the nail/ on the head = Do or say something exactly right	nói chính xác, làm chính xác
4	Splitting headache = A severe headache	đau đầu như búa bổ
5	Make someone's blood boil	làm ai sôi máu, giận dữ
6	Pay through the nose = To pay too much for something	trả giá quá đắt
7	By the skin of one's teeth	sát sao, rất sát
8	Pull someone's leg	chọc ai
9	Fight tooth and claw/nail	đánh nhau dữ dội, cấu xé nhau
10	Not bat an eye = To not show any shock or surprise	không tỏ ra ngạc nhiên hay sốc
11	Cost an arm and a leg	rất là đắt đỏ
12	Go to one's head	khiến ai kiêu ngạo
13	Get/have cold feet	mất hết can đảm, chùn bước
14	Led somebody by the nose = To control someone and make them do exactly what you want them to do	nắm đầu, dắt mũi ai
15	Off one's head	điên, loạn trí
16	Put one's foot in it	gây nhầm lẫn, bối rối, phạm một sai lầm gây bối rối
17	Stay/keep/be on one's toe	cảnh giác, thận trọng
18	Have in mind	đang suy tính, cân nhắc
19	At heart	thực chất, cơ bản (basically, fundamentally)
20	Face the music	chịu trận
21	Like the back of one's hand	rõ như lòng bàn tay
22	The twinkling of an eye	trong nháy mắt

LIVEWORKSHEETS

23	On the tip of tongue	dùng khi muốn diễn tả ai đó không thể nhớ ra được điều gì mặc dù đã chắc chắn biết về nó
24	Put one's foot in one's mouth	nói một điều ngu ngốc làm xúc phạm đến người khác
25	Stick one's nose into one's business	chúi mũi vào việc của người khác
26	Feel St in one's bones	cảm nhận rõ rệt
27	A real pain in the neck	sốc, nghiêm trọng
28	Face to face	trực tiếp
29	See eye to eye with sb = totally agree	đồng tình
30	Keep one's head above the water	xoay xở
31	Have egg on one's face	xấu hổ
32	Word of mouth	đồn đại, truyền miệng
33	Heart to heart	chân thành
34	Body and soul	hết lòng, hết dạ
35	Flesh and blood	người có máu mủ ruột thịt
36	Skin and bones	tiều tuỵ thảm thương, chỉ còn da bọc xương
37	Lend an ear to sb/st	iắng nghe một cách chân thành
38	Trip over one's big feet	tự vấp ngã
39	In one's capable hands	trong quyền giải quyết
40	Up to your eyes	rất bận
41	Have a head for st	giỏi về cái gì
42	A sweet tooth	người thích ăn đồ ăn ngọt
43	Have st at one's fingertips = To have the information, knowledge, etC. That is needed in a particular situation and be able to find it easily and use it quickly	nhận được thông tin/ kiến thức cần thiết một cách dễ dàng và nhanh chóng
THÀNH NGỮ CÓ CHỨA CÁC CON VẬT		
STT	**Thành ngữ**	**Nghĩa**
1	Take the mickey out of sb = make fun of sb	chế nhạo, châm chọc ai
2	Get butterflies in one's stomach	cảm thấy bồn chồn
3	Have a bee in one's bonnet about St	ám ảnh về điều gì
4	When pigs fly = something will never happen	điều vô tưởng, không thể xảy ra
5	Teacher's pets	học sinh cưng
6	Let the cat out of the bag	tiết lộ bí mật
7	Huddle into a pen	lại gần nhau, túm tụm lại
8	Kill two birds with one stone	một mũi tên trúng hai đích
9	A big fish in a small pond	thằng chột làm vua xứ mù
10	Rain cats and dogs	mưa rất to
11	Like a fish out of water	như cá ra khỏi nước (bơ vơ, xa lạ, ngớ ngẩn)
12	Like water off a duck's back	nước đổ đầu vịt
13	Don't count yours the chicken before they hatch	đừng vội làm gì khi chưa chắc chắc
14	Catch the worms	nắm bắt cơ hội
15	Be in the doghouse	nếu bạn đang "in the doghouse", tức là ai đó đang khó chịu với bạn vì điều bạn đã làm
16	Don't look a gift horse in the mouth	đừng đòi hỏi về giá trị khi nhận được một món quà
17	Cock- and –bull	bịa đặt, vẽ vời ra
18	Change horse in midstream	thay ngựa giữa dòng (ý nói thay đổi giữa chừng)
THÀNH NGỮ VỀ CUỘC SỐNG		
STT	**Thành ngữ**	**Nghĩa**
1	To be in deep water	rơi vào tình huống khó khăn

LIVEWORKSHEETS

2	To be in hot water	gặp rắc rối
3	Better safe than sorry	cẩn tắc vô áy náy
4	Money is the good servant but a bad master	khôn lấy của che thân, dại lấy thân che của
5	The grass are always green on the other side of the fence	đứng núi này trông núi nọ
6	One bitten, twice shy	chim phải đạn sợ cành cong
7	In Rome do as the Romans do	nhập gia tuỳ tục
8	Honesty is the best policy	thật thà là thượng sách
9	A woman gives and forgives, a man gets and forgets	đàn bà cho và tha thứ, đàn ông nhận và quên
10	No roses without a thorn	hồng nào mà chẳng có gai, việc nào mà chẳng có vài khó khăn!
11	Save for the rainy day	làm khi lành để dành khi đau
12	It's an ill bird that fouls its own nest	vạch áo cho người xem lưng / Tốt đẹp phô ra xấu xa đậy lại
13	Don't trouble trouble till trouble troubles you	sinh sự sự sinh
14	Still water run deep	tầm ngầm tầm ngầm mà đấm chết voi
15	Men make house, women make home	đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm
16	Penny wise pound foolish	tham bát bỏ mâm
17	Make the mare go	có tiền mua tiên cũng được
18	Like father, like son	con nhà tông không giống lông thì cũng giống cánh
19	The die is cast	bút sa gà chết
20	Two can play that game	ăn miếng trả miếng
21	Practice makes perfect	có công mài sắt có ngày nên kim
22	Ignorance is bliss	không biết thì dựa cột mà nghe
23	No pain, no gain	có làm thì mới có ăn
24	A bad beginning makes a bad ending	đầu xuôi đuôi lọt
25	A clean fast is better than a dirty breakfast	giấy rách phải giữ lấy lề
26	Beauty is but skin-deep	cái nết đánh chết cái đẹp
27	Calamity is man's true touchstone	lửa thử vàng, gian nan thử sứC.
28	Diamond cut diamond	vỏ quýt dày có móng tay nhọn
29	Diligence is the mother of success	có công mài sắt có ngày nên kim
30	Don't put off until tomorrow what you can do today	việc hôm nay chớ để ngày mai
31	A hot potato = something that is difficult or dangerous to deal with	vấn đề nan giải
32	A lost cause	hết hi vọng, không thay đổi được gì
33	It never rains but it pours = good or bad things do not just happen a few at a time, but in large numbers all at once	hoạ vô đơn chí
THÀNH NGỮ LÀ CÁC CỤM DANH TỪ KHÁC		
STT	**Thành ngữ**	**Nghĩa**
1	A blind date	cuộc hẹn giữa hai người chưa hề quen biết
2	Golden handshake	món tiền hậu hĩnh dành cho người sắp nghỉ việc
3	One's cup of tea	thứ mà ai đó thích
4	Odds and ends	linh tinh, vụn vặt
5	Leaps and bounds	nhảy vọt, vượt trội
6	Between two stools = on the horns of a dilemma = when someone finds it difficult to choose between two alternatives	tiến thoái lưỡng nan
7	On the house	không phải trả tiền

LIVEWORKSHEETS

8	Off the peg	hàng may sẵn
9	Off the record	không chính thức, không được công bố
10	Part and parcel	thiết yếu, quan trọng
11	A shadow of a doubt	sự nghi ngờ
12	Beyond the shadow of a doubt	không hề nghi ngờ
13	The last straw = a nail in one's coffin	giọt nước tràn ly
14	The apple of one's eye	bảo bối của ai
15	Good egg	người có nhân cách, đáng tin cậy
16	Close shave = narrow escape	thoát chết trong gang tấc
17	Wet blanket	người phá đám
18	A kick in the pants	một bài học để ứng xử tốt hơn
19	An open-and-shut case	vấn đề dễ giải quyết
20	A shot in the dark	một câu đố
21	A big cheese	nhân vật tai to mặt lớn, người có vai vế, quyền lực
22	Ups and downs	lúc thăng lúc trầm
23	Ins and outs	những đặc tính và sự phức tạp
24	The tip of the iceberg	phần nhìn thấy
25	Compulsive liar	kẻ nói dối chuyên nghiệp
THÀNH NGỮ LÀ CÁC CỤM ĐỘNG TỪ KHÁC		
STT	**Thành ngữ**	**Nghĩa**
1	To pour cold water on something	dội nước lạnh vào...
2	To blow something out of the water	đánh bại, vượt
3	To sell/go like hot cakes	đắt đỏ, đắt như tôm tươi
4	To get in hot water = be in trouble/ have difficulty	gặp khó khăn
5	To hit the books = to study	học
6	To hit the roof = to hit the ceiling = to suddenly become angry	giận dữ
7	To hit it off	tâm đầu ý hợp
8	To make good time	di chuyển nhanh, đi nhanh
9	To chip in	góp tiền
10	To run an errand	làm việc vặt
11	To fly off the handle	dễ nổi giận, phát cáu
12	To cut it fine	đến sát giờ
13	To jump the traffic lights	vượt đèn đỏ
14	To put on an act	giả bộ, làm bộ
15	To come to light	được biết đến, được phát hiện, được đưa ra ánh sáng.
16	To pull one's weight	nỗ lực, làm tròn trách nhiệm
17	To make ends meet	xoay xở để kiếm sống
18	To get the hold of the wrong end of the stick	hiểu nhầm ai đó
19	To cut and dried	cuối cùng, không thể thay đổi, rõ ràng, dễ hiểu
20	To know by sight	nhận ra
21	To take pains	làm việc cẩn thận và tận tâm
22	To drop sb a line/note	viết thư cho ai
23	To turn over a new leaf	bắt đầu thay đổi hành vi của mình
24	To weigh up the pros and cons	cân nhắc điều hay lẽ thiệt
25	To burn the midnight oil = to stay up working, especially studying late at night	thức khuya làm việc, học bài
26	To put sb/st at one's disposal	cho ai tuỳ ý sử dụng
27	To bring down the house	làm cho cả khán phòng vỗ tay nhiệt liệt

LIVEWORKSHEETS

28	To beat about the bush	vòng vo tam quốc
29	To find fault with	chỉ trích, kiếm chuyện, bắt lỗi
30	To take it amiss = to understand as wrong or insulting, or misunderstand	hiểu lầm
31	To break the news	thông báo
32	To drop a brick	lỡ lời, lỡ miệng
33	To take st for granted	coi là hiển nhiên
34	To break the ice	Thành ngữ này thường dùng để diễn tả làm một việc gì đó để giúp mọi người thư giãn và thoải mái, đặc biệt khi mới gặp
35	To blow one's own trumpet	khoe khoang, khoác lác
36	To miss the boat	lỡ mất cơ hội
37	To put one's card on the table	thẳng thắn
38	To call it a day = stop working	nghỉ, giải lao
39	To hear a pin drop	im lặng, tĩnh lặng
40	To blow hot and cold	hay thay đổi ý kiến, dao động
41	To call the shots	chỉ huy, quyết định về những việc cần làm
42	To draws the line	đặt giới hạn cho việc gì; phân biệt giữa hai thứ tương tự nhau
43	To foot the bill	thanh toán tiền
44	To carry the can	chịu trách nhiệm, chịu sự chỉ trích
45	To throw the baby out with the bathwater	vứt bỏ những thứ đáng giá cùng lúc với rũ bỏ với thứ gì không còn cần
46	To go with the flow	làm theo mọi người
47	To keep his shirt on	bình tĩnh
48	To let off steam	xả hơi
THÀNH NGỮ LÀ CỤM TÍNH TỪ/ TRẠNG		
STT	**Thành ngữ**	**Nghĩa**
1	At the drop of a hat = immediately, instantly	ngay lập tức
2	Off and on/ on and off	không đều đặn, thỉnh thoảng
3	High and low = here and there = everywhere = far and wide	đó đây, khắp mọi nơi
4	Spick and span	ngăn nắp, gọn gàng
5	On the spot = immediately	ngay lập tức
6	At the eleventh hour	vào phút chót
7	On the top of the world = walking on the air = over the moon= like a dog with two tails = happy	vui sướng, hạnh phúc
8	In vain	vô ích
9	A piece of cake	dễ như ăn cháo
10	Down the drain	công cốc, đổ ra sông ra biển
11	Under the weather = off color	không được khoẻ
12	The end of the world	đáng để bận tâm
13	As fit as a fiddle	khoẻ như vâm
14	On probation	trong thời gian quản chế, tập sự (công việc)
15	Home and dry = with flying colors	thành công
16	Apples and oranges = chalk and cheese	rất khác nhau, khác một trời một vực
17	As long as your arm	rất dài
18	As high as a kite	quá phấn khích, thường là do bị ảnh hưởng bởi đồ uống có cồn hoặc ma tuý
19	In the same boat	ở trong cùng một hoàn cảnh
20	Hot under the collar	điên tiết, cáu tiết

LIVEWORKSHEETS

21	As red as a beetroot	đỏ như củ cải đường/ngượng
22	For good = permanently = forever	mãi mãi
23	Now and then = once in a while = sometimes = every so often = occasionally	thỉnh thoảng
24	Full of beans	hăng hái, sôi nổi, đầy năng lượng
25	At a loose end = free	rảnh rỗi
26	A tall story = unbelievable	khó tin
27	As cool as cucumber	bình tĩnh, không nao núng
28	Peace and quiet	bình yên và tĩnh lặng
29	Behind closed doors	kín, không công khai
30	High and dry = in a difficult situation, without help or money	trong tình huống khó khăn
31	Prim and proper = always behaving in a	kĩ lưỡng (quá mức), có chút bảo thủ

- **BÀI TẬP ÁP DỤNG**

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

1. I wanted to ask her what she thought of her ex-husband, but I figured it was better to let sleeping……. lie."
   A. cat B. dog C. fish D. cow
2. "I have to run to the bathroom. Can you keep an eye …….. my suitcase while I am gone?"
   A. on B. at C. off D. in
3. "Her husband is awful; they fight all the time but I think it takes …….. to tango."
   A. one B. two C. three D. four
4. "I have decided that this summer I am going to learn how to scuba dive." -- "Me too! I have already paid for the course. Great minds …….. alike!"
   A. think B. hear C. listen D. tell
5. "When my girl friend and my brother got in a fight I had to help my brother because blood is ……..than water."
   A. thinner B. thicker C. better D. more
6. I think the main problem in this area is the lack of a good bus service.
   - You're right. You've hit the _____ on the head.
   A. nail B. wall C. lips D. hand
7. She is walking on the _____. She doesn't know how to say.
   A. air B. road C. street D. garden
8. When you do something, you should _____
   A. pay through the nose B. turn over a new leaf
   C. weigh up the pros and cons D. huddle into a pen
9. Someone who is inexperienced is _____
   A. red B. blue C. black D. green
10. The year-end party was **out of this world.** We had never tasted such delicious food.
    A. enormous B. terrific C. strange D. awful
11. The nominating committee always meet **behind closed doors**, lest its deliberations become known prematurely.
    A. privately B. safely C. publicly D. dangerously
12. She's so _____; you really have to watch you say or she'll walk out of the room.
    A. high and dry B. prim and proper C. rough and ready D. sick and tired
13. "Whenever that professor says something I don't like, I have to bite my ……."
    A. tougue B. mouth C. lips D. eyes
14. "Sorry I was late for the meeting today; I got stuck in traffiC." -- "That's okay; better late than ……."
    A. never B. no C. not D. none
15. "If you want to ask me, just ask; don't beat ……. the bush."
    A. for B. around C. round D. towards
16. "Don't tell me how to do this; show me because Actions speak louder than ……..."
    A. words B. speech C. work D. jobs
17. The time we spend apart has been good for us because absence makes the heart grow ……."
    A. fonder B. founder C. louder D. sounder

LIVEWORKSHEETS

18. At every faculty meeting, Ms. Volatie always manages to **put her foot in her mouth.**
A. move rapidly B. trip over her big feet
C. fall asleep D. say the wrong thing
19. If you are **at a loose end** this weekend, I will show you around the city.
A. free B. confident C. occupied D. reluctant
20. Thanks to her regular workouts and sensible diet she certainly strikes me as in the pink.
A. in absolute health B. in good health C. in clear health D. in extreme health
21. That the genetic differences make one race superior to another is nothing but **a tall story.**
A. cynical B. unbelievable C. untrue D. exaggeration
22. You should accept the Nokia mobile phone as a 16-birthday present from your parents delightedly. Don't _____
A. look gift horse in the mouth B. buy it through the nose
C. pull my leg D. take it for granted
23. "Do you think you will win your tennis match today?" - "It will be a piece of ……."
A. cake B. sweet C. candy D. bitcuit
24. I'd like to do something to change the world but whatever I do seems like a drop in the……"
A. bucket B. garbage C. rubbish D. river
25. Jack has egg _____ because he couldn't remember how to spell "Batman"!
A. on his teeth B. on his face C. on his shirt D. on his fingers
26. Oh, I'm sorry. I shouldn't have said that. I guess I really put my _____ in my mouth.
A. foot B. hand C. elbow D. knee
27. Sharon always sticks her …….into everyone else's business.
A. head B. lips C. nose D. mouth
28. In Florida, the temperature drops below freezing only once in a ……. moon.
A. green B. purple C. blue D. middle
29. Brady's surprise party is going to be great if you don't let the …….out of the bag.
A. dog B. mouse C. bat D. cat
30. We don't go there often - just …….and on.
A. of B. off C. on D. over
31. He argued with her until he was ….. in the face.
A. black B. grey C. yellow D. blue
32. It was a ….-letter day when she finally received her graduation diplomA.
A. black B. grey C. red D. white
33. My sister became …. as a ghost when she saw the man at the window.
A. black B. grey C. yellow D. white
34. She passed her exam with flying ….. and now wants to go out and celebrate.
A. colors B. colours C. bays D. objects
35. My sister was always the teacher's …. when she was in the first grade at school.
A. pets B. cats C. dogs D. doves
36. Jose had a hard time comparing the iPhone to the Samsung phone because to him they were **apples and oranges.**
A. containing too many technical details B. very similar
C. completely different D. very complicated
37. Peter is **the black sheep** of the family, so he is never welcomed there.
A. a beloved member B. a bad and embarrassing member
C. the only child D. the eldest child
38. There's a list of repairs as long as _____
A. your arm B. a pole C. your arms D. a mile
39. I tried to talk to her, but she was as high as a _____
A. kite B. house C. sky D. wall
40. We're over the _____! Who wouldn't be? We've just won £1 million!
A. planet B. clouds C. stars D. moon
41. I've never really enjoyed going to the ballet or the opera; they're not really my _____
A. piece of cake B. sweets and candy C. biscuit D. cup of tea
42. You never really know where you are with her as she **just blows hot and colD.**
A. keeps going B. keeps taking things
C. keeps changing her mood D. keeps testing

LIVEWORKSHEETS

43. "Edwards seems **like a dog with two tails** this morning." - "Haven't vou hear the news? His wife gave birth a baby boy early this morning."
A. extremely happy B. extremely disappointed
C. exhausted D. very proud
44. Thomas knows Paris like the back of his _____. He used to be a taxi driver there for 2 years.
A. head B. mind C. hand D. life
45. Josh may **get into hot water** when driving at full speed after drinking.
A. get into trouble B. stay safe C. fall into disuse D. remain calm
46. You have to **be on your toes** if you want to beat her.
A. pay all your attention to what you are doing B. upset her in what she is doing
C. get involved in what she is doing D. make her comply with your orders
47. By appearing on the soap powder commercials, she became a _____ name.
A. housekeeper B. housewife C. household D. house
48. When his parents are away, his oldest brother _____
A. knocks it off B. calls the shots C. draws the line D. is in the same boat
49. Hearing about people who mistreat animals makes me go hot under the_____
A. chin B. collar C. sleeves D. vest
50. **Shake a leg** or you will miss the train.
A. Hurry up B. Slow down C. Watch out D. Put down
51. I'm going on business for a week, so I'll be leaving everything _____
A. on your guards B. up to your eyes
C. in your capable hands D. under the care of you
52. My father **hit the roof** when he found that I'd damaged the car.
A. was over the moon B. burst with anger
C. went with the flow D. kept his shirt on
53. I refuse to believe a word of it; it's a cock-and- _____ story.
A. hen B. goose C. bull D. duck
54. William was as _____ as a cucumber when the harsh punishment was meted out to him by the judge.
A. cool B. cold C. placid D. impassive
55. I know you are upset about breaking up with Tom, but there are plenty more _____
A. horses in the stable B. cows in the shed
C. tigers in the jungle D. fish in the sea
56. I'll have to go to the funeral of Ms. Jane, a _____ of mine.
A. heart to heart B. body and soul C. flesh and blood D. skin and bones
57. What I've got to say to you now is strictly _____ the record and most certainly not for publication, said the government official to the reporter.
A. off B. on C. in D. at
58. I can't give you the answer on the_____; I'll have to think about it for a few days.
A. place B. minute C. scene D. spot
59. Someone is going to have to take responsibility for this disaster. Who is going to_____?
A. foot the bill B. carry the can C. hatch the chicken D. catch the worms
60. I am sure your sister will lend you a sympathetic _____ when you explain the situation to her.
A. eye B. ear C. arm D. finger

LIVEWORKSHEETS